

Số: /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 241/TTr-SXD ngày 01/7/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Danh mục loại dự án đặc thù, tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục dự án đặc thù

1. Danh mục loại dự án đặc thù

a) Đường giao thông thôn, bản phục vụ sản xuất kinh doanh và dân sinh (đường trục thôn, đường liên thôn, đường ngõ xóm, đường nội đồng).

b) Công trình đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật quy mô nhỏ trong khu dân cư hiện trạng (rãnh thoát nước; cống thoát nước; lát vỉa hè; điện chiếu sáng công cộng; kè bảo vệ bờ ao, hồ; lát, chỉnh trang cảnh quan ao, hồ trong khu dân cư).

c) Công trình phục vụ nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho người dân trên địa bàn thôn, bản (công trình cấp nước tập trung, giếng khoan, giếng đào, bể chứa nước, đường ống cấp nước sạch đến hộ gia đình, bể lọc, bể chứa).

d) Nhà lớp học trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các công trình phụ trợ (nếu có).

đ) Sân thể thao thôn, bản.

e) Kiên cố hóa kênh mương; công trình thủy lợi nội đồng (các tuyến do UBND xã quản lý).

2. Tổng mức đầu tư dự án đặc thù không vượt quá 05 tỷ đồng (không gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).

Điều 4. Tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có

1. Tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình

a) Được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc công bố.

b) Phù hợp với quy hoạch được sử dụng làm căn cứ lập dự án.

c) Phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm thực hiện.

d) Có cùng công năng sử dụng với công trình đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình.

đ) Điều kiện địa chất, địa hình, khí hậu tại vị trí xây dựng không làm thay đổi giải pháp kết cấu chủ yếu của thiết kế mẫu, thiết kế điển hình.

2. Tiêu chí áp dụng thiết kế sẵn có

a) Thiết kế thuộc Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được duyệt, sử dụng vốn nhà nước, đã được thẩm định, phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

b) Có đầy đủ hồ sơ thiết kế.

c) Phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm thực hiện.

d) Phù hợp với quy mô của dự án, công trình và điều kiện thực tế của địa phương.

đ) Được cơ quan quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận áp dụng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng

Chủ trì rà soát, nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (nếu cần thiết) hoặc hướng dẫn chủ đầu tư áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và các quy định của pháp luật về xây dựng cho các công trình không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với các danh mục công trình thuộc điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì rà soát, nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (nếu cần thiết) hoặc hướng dẫn chủ đầu tư áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và các quy định của pháp luật về xây dựng đối với các công trình không cần thiết phải ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với các danh mục công trình thuộc điểm e khoản 1 Điều 3 Quy định này.

3. Giao các sở: Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công Thương; Dân tộc và Tôn giáo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai các nội dung thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì trong quá trình thực hiện, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả theo quy định.

4. Giao Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn các địa phương thực hiện quyết toán đối với dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo Quyết định này.

5. Giao UBND cấp xã

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý.

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đặc thù đảm bảo theo quy định tại Chương IV Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

c) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn quản lý.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2026 và thay thế Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Dân tộc và Tôn giáo, Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 Quyết định;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, KTTC, THĐT, NNMT, CNXDQPPL_TM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm